

**DANH SÁCH CÁC DƯỢC LIỆU ĐÃ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ ĐẠT CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN GACP**  
(Tính đến ngày 24/12/2024)

Stt	Tên cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Tên dược liệu		Địa điểm trồng, khai thác	Sản lượng dự kiến	Diện tích trồng, khai thác	Số GCN/Ngày công bố	Ngày hết hiệu lực
			Tên tiếng Việt	Tên khoa học					
1	Công ty cổ phần Dược OPC Bắc Giang	Thôn Bình An, xã Tiên Phong, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Kim tiền thảo	<i>Desmodium styracifolium</i> (Osbeck) Merr.	Huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	100 tấn/năm	12,5 ha	57/GCN-YDCT (05/10/2021)	05/10/2024
2	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Khu 8, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Quýt	<i>Citrus reticulata</i> Blanco	Xã Dương Phong, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn	1,5 tấn/năm	2 ha	71/GCN-YDCT (27/12/2021)	27/12/2024
3	Công ty cổ phần Curcumin Bắc Kạn Bắc Kạn	Thôn Nam Đội Thân, xã Nông Thượng, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, Việt Nam	Nghệ vàng	<i>Curcuma longa</i> L.	Xã Đôn Phong, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn	185 tấn/02 năm (dược liệu tươi)	10,2 ha	01/GCN-YDCT (05/01/2022)	05/01/2025
4	Công ty cổ phần dược Medibros Miền Bắc	Số 358 đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam.	Bèo hoa dâu	<i>Azolla microphylla</i> Kaulf	Thôn An Khoái, xã Châu Sơn, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	83730 kg/năm	3,588 ha	60/GCN-YDCT (23/8/2023)	10/01/2025
5	Công ty TNHH ĐTPT nguyên liệu dược Future	Thôn Cầu Đất, xã Phượng Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Kim tiền thảo	<i>Desmodium styracifolium</i> (Osbeck) Merr.	Thôn Hòa Tiến, xã Hùng Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	40-45 tấn/năm	5.001 ha	06/GCN-YDCT (12/01/2022)	12/01/2025
6	Hợp tác xã cộng đồng Dao Đỏ	Thôn Tà Chải, xã Tà Phìn, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai	Chùa dừ	<i>Elsholtzia penduliflora</i> W.W.Smith	Xã Ngũ Chỉ Sơn; xã Tà phìn, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai	100 tấn/năm (dược liệu tươi)	40 ha	09/GCN-YDCT (17/01/2022)	17/01/2025
7	Hợp tác xã cộng đồng Dao Đỏ	Thôn Tà Chải, xã Tà Phìn, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai	Ngải cứu rừng	<i>Elsholtzia penduliflora</i> W.W.Smith	Xã Tà phìn, xã Ngũ Chỉ Sơn, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai	600 tấn/năm (dược liệu tươi)	30 ha	10/GCN-YDCT (17/01/2022)	17/01/2025

Stt	Tên cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Tên dược liệu		Địa điểm trồng, khai thác	Sản lượng dự kiến	Diện tích trồng, khai thác	Số GCN/Ngày công bố	Ngày hết hiệu lực
			Tên tiếng Việt	Tên khoa học					
8	Công ty cổ phần dược phẩm Thiên Dược	Lô F3, đường N5, KCN Nam Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Trinh nữ Crila (Trinh nữ hoàng cung)	<i>Crinum latifolium</i> L.	Áp Phước Hòa, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	20 tấn/năm	18,3 ha	14/GCN-YDCT (26/01/2022)	26/01/2025
9	Công ty TNHH dược liệu Vũ Gia	Thôn 4, xã Gia Lâm, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Trà hoa vàng Cúc Phương	<i>Camellia cucphuongensis</i> Ninh & Rosmann	Thôn 4, xã Gia Lâm, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình	8 tấn/năm	6,9 ha	26/GCN-YDCT (16/3/2022)	16/03/2025
10	Công ty TNHH dược liệu Vũ Gia	Thôn 4, xã Gia Lâm, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Đinh lăng lá nhỏ	<i>Polyscias fruticosa</i> (L.) Harms	Thôn 4, xã Gia Lâm, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình	50 tấn/03 năm	6,9 ha	27/GCN-YDCT (16/3/2022)	16/03/2025
11	Công ty TNHH Hoàng Minh Châu Hưng Yên	Thôn Tân Hưng, xã Chí Tân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Nghệ vàng	<i>Curcuma longa</i> L.	Thôn Tân Hưng, xã Chí Tân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	250 tấn/năm	50,1 ha	33/GCN-YDCT (29/3/2022)	29/03/2025
12	Công ty cổ phần dược Sơn Lâm	Lô CN6, Cụm Công nghiệp Duyên Thái, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Sen	<i>Nelumbo nucifera</i> Gaertn.	Thôn Đông Trạch, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội	Liên nhục 12 tấn/năm; Liên điệp 40 tấn/năm; Liên tâm 680 kg/năm; Liên tu 400 kg/năm	4 ha	36/GCN-YDCT (29/3/2022)	25/4/2025
13	Công ty cổ phần dược Sơn Lâm	Lô CN6, Cụm Công nghiệp Duyên Thái, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Nhãn	<i>Dimocarpus longan</i> Lour.	Thôn Đông Trạch, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội	56 tấn	2 ha	37/GCN-YDCT (29/3/2022)	25/4/2025

Stt	Tên cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Tên dược liệu		Địa điểm trồng, khai thác	Sản lượng dự kiến	Diện tích trồng, khai thác	Số GCN/Ngày công bố	Ngày hết hiệu lực
			Tên tiếng Việt	Tên khoa học					
14	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Khu 8, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Ba kích	<i>Morinda officinalis</i> F.C.How	Thôn Bắc Sơn, xã Bắc Bình, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc	4,5 tấn/năm	2 ha	43/GCN-YDCT (27/6/2022)	27/6/2025
15	Công ty TNHH Thái Hòa	Số nhà 95, đường Hoàng Văn Thụ, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, Việt Nam	Giảo cổ lam	<i>Gynostemma pentaphyllum</i> (Thunb.) Makino	Huyện Kon Plông và huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum	75 tấn/năm	10 ha	45/GCN-YDCT (13/7/2022)	13/7/2025
16	Công ty cổ phần Nicotex Đắk Lắk	68 Nguyễn Chí Thanh, phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk, Việt Nam	Độc hoạt	<i>Angelica pubescens</i> Ait.	Thôn 6, xã Nam Bình, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông	2-2,5 tấn/ha/năm	5 ha	47/GCN-YDCT (26/7/2022)	26/7/2025
17	Công ty TNHH Thái Hòa	Số nhà 95, đường Hoàng Văn Thụ, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, Việt Nam	Độc hoạt	<i>Angelica pubescens</i> Maxim.	Huyện Kon Plông và huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum	2-2,5 tấn/ha/năm	2 ha	49/GCN-YDCT (29/7/2022)	29/7/2025
18	Công ty TNHH MTV Kim Hoàng	Số 1573, đường Hoàng Hoa Thám, xã Song Mai, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cà gai leo	<i>Solanum procumbens</i> Lour.	Xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang	4,2-5,1 tấn/năm	2,31 ha	65/GCN-YDCT (28/11/2022)	28/11/2025
19	Công ty TNHH MTV Kim Hoàng	Số 1573, đường Hoàng Hoa Thám, xã Song Mai, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Ba kích	<i>Morinda officinalis</i> F.C.How.	Huyện Sơn Động và huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang	6,15-7,99 tấn/năm	17,47 ha	66/GCN-YDCT (28/11/2022)	28/11/2025
20	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam	Khu 8, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	1. Quế chi 2. Quế (Vỏ thân, vỏ cành)	1. <i>Ramulus Cinnamomi</i> 2. <i>Cortex Cinnamomi</i>	Thôn Đoàn Kết, xã Xuân Ái, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái	Quế nhục 12,59 tấn/ha/chu kỳ; Quế chi 17 tấn/ha/chu kỳ	3,5992 ha	04/GCN-YDCT (05/01/2023)	05/01/2026

Stt	Tên cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Tên dược liệu		Địa điểm trồng, khai thác	Sản lượng dự kiến	Diện tích trồng, khai thác	Số GCN/Ngày công bố	Ngày hết hiệu lực
			Tên tiếng Việt	Tên khoa học					
21	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	1017 Hồng Bàng, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Liên diệp	<i>Folium Nelumbinis nuciferae</i>	Áp 5B, xã Trường Xuân, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp	4,4 tấn/năm	4,6384 ha	04/GCN-YDCT (05/01/2023)	05/01/2026
22	Công ty cổ phần Dược- TTB Y tế Bình Định (BIDIPHAR)	498 Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam	Cà gai leo	<i>Herba Solani procumbensis</i>	Thôn Hưng Nhơn, thị trấn An Lão, huyện An Lão, tỉnh Bình Định.	650 kg/năm	3.000 m <sup>2</sup>	06/GCN-YDCT (11/01/2023)	11/01/2026
23	Công ty cổ phần Dược- TTB Y tế Bình Định (BIDIPHAR)	498 Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam	Đương quy di thực	<i>Radix Angelicae acutilobae</i>	Thôn III, xã An Toàn, huyện An Lão, tỉnh Bình Định.	0,7 tấn/chu kỳ (14-18 tháng)	3.000 m <sup>2</sup>	07/GCN-YDCT (11/01/2023)	11/01/2026
24	Công ty cổ phần Dược- TTB Y tế Bình Định (BIDIPHAR)	498 Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam	Dây thìa canh	<i>Caulis et folium Gymnematis sylvestris</i>	Thôn Hưng Nhơn, thị trấn An Lão, huyện An Lão, tỉnh Bình Định.	1,5 tấn/năm	6.424 m <sup>2</sup>	08/GCN-YDCT (11/01/2023)	11/01/2026
25	Công ty cổ phần Thiên Dược	Lô F3, đường N5, KCN Nam Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Trinh nữ hoàng cung (Lá)	<i>Folium Crini latifolii</i>	Xã Tân Hà, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận	8,4 tấn/năm	8,4 ha	09/GCN-YDCT (31/01/2023)	31/01/2026
26	Công ty TNHH Tuệ Linh	Tầng 5 tòa nhà 29T1 đường Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cà gai leo	<i>Herba Solani procumbensis</i>	Xã Phù Lưu Tế, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội	30 tấn/năm	06 ha	10/GCN-YDCT (31/01/2023)	31/01/2026
27	Công ty cổ phần Traphaco	Số 75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội, Việt Nam	Actisô	<i>Cynara scolymus L.</i>	Thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai	2000 tấn/năm (dược liệu tươi)	50 ha	12/GCN-YDCT (14/3/2023)	14/3/2026

Stt	Tên cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Tên dược liệu		Địa điểm trồng, khai thác	Sản lượng dự kiến	Diện tích trồng, khai thác	Số GCN/Ngày công bố	Ngày hết hiệu lực
			Tên tiếng Việt	Tên khoa học					
28	Công ty cổ phần Dược- TTB Y tế Bình Định (BIDIPHAR)	498 Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam	Hà thủ ô (Rễ)	<i>Radix Fallopieae multiflorae</i>	Thôn III, xã An Toàn, huyện An Lão, tỉnh Bình Định.	2,5 tấn/chu kỳ (3,5-4 năm)	1,1 ha	17/GCN-YDCT (24/3/2023)	24/3/2026
29	Công ty cổ phần Dược- TTB Y tế Bình Định (BIDIPHAR)	498 Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam	Ba kích (Rễ)	<i>Radix Morindae officinalis</i>	Thôn III, xã An Toàn, huyện An Lão, tỉnh Bình Định.	1,6 tấn/chu kỳ (3 năm)	1,1 ha	13/GCN-YDCT (24/3/2023)	24/3/2026
30	Công ty cổ phần Dược- TTB Y tế Bình Định (BIDIPHAR)	498 Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam	Chè dây	<i>Folium Ampelopsis</i>	Xã An Toàn, huyện An Lão, tỉnh Bình Định.	2,5 tấn/năm	2,4 ha	14/GCN-YDCT (24/3/2023)	24/3/2026
31	Công ty cổ phần Dược- TTB Y tế Bình Định (BIDIPHAR)	498 Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam	Đảng sâm (Rễ)	<i>Radix Codonopsis</i>	Thôn III, xã An Toàn, huyện An Lão, tỉnh Bình Định.	250 kg/chu kỳ (30-36 tháng)	1.000 m <sup>2</sup>	16/GCN-YDCT (24/3/2023)	24/3/2026
32	Công ty cổ phần Dược- TTB Y tế Bình Định (BIDIPHAR)	498 Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam	Đảng sâm Việt Nam (Rễ)	<i>Radix Codonopsis javanicae</i>	Thôn III, xã An Toàn, huyện An Lão, tỉnh Bình Định.	500 kg/chu kỳ (30-36 tháng)	2.000 m <sup>2</sup>	15/GCN-YDCT (24/3/2023)	24/3/2026
33	Công ty cổ phần Traphaco	Số 75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, Q. Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam	Rau đắng đất	<i>Glinus oppositifolius</i> (L.) DC.	Huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên	80-100 tấn/năm	1.200 ha	28/GCN-YDCT (29/5/2023)	29/5/2026
34	Công ty cổ phần dược phẩm JAFU Việt Nam	Số 45, ngõ 105 đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, Q. Hà Đông, Hà Nội, Việt Nam	Sâm lai châu	<i>Rhizoma et Radix Panacis vietnamensis</i>	Huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu	2,88 tấn/05 năm (dược liệu tươi)	2,4 ha	32/GCN-YDCT (14/6/2023)	14/6/2026
35	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Số 102, phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Kim tiền thảo	<i>Herba Desmodii styracifolii</i>	Thôn Đá Bạc, xã Hoàng Hoa Thám, thành phố	8,5 tấn/năm	10440 m <sup>2</sup>	34/GCN-YDCT (21/6/2023)	21/6/2026

Stt	Tên cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Tên dược liệu		Địa điểm trồng, khai thác	Sản lượng dự kiến	Diện tích trồng, khai thác	Số GCN/Ngày công bố	Ngày hết hiệu lực
			Tên tiếng Việt	Tên khoa học					
					Chí Linh, tỉnh Hải Dương				
36	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Số 102, phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Diệp hạ châu đắng	<i>Herba Phyllanthi amari</i>	Thôn Đá Bạc, xã Hoàng Hoa Thám, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương	1,3 tấn/năm	2760 m <sup>2</sup>	33/GCN-YDCT (21/6/2023)	21/6/2026
37	Công ty cổ phần Traphaco	Số 75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, Q. Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam	Đinh lăng	<i>Radix Polysciacis</i>	Huyện Hải Hậu và huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định	300-400 tấn/năm	75 ha	36/GCN-YDCT (29/6/2023)	29/6/2026
38	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Lô số CN-08-2 cụm công nghiệp Ninh Hiệp, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Trạch tả	<i>Rhizoma Alismatis</i>	Thôn Đường Mười Tây, xã Xuân Chính, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình	03 tấn/ha/năm	9,02 ha	35/GCN-YDCT (29/6/2023)	29/6/2026
39	Công ty TNHH sản xuất thương mại Hồng Đài Việt	Gian hàng số 35 Chung Cư Khánh Hội, 360C Bến Văn Đồn, phường 1, Q.4, TP.HCM, Việt Nam	Dây thìa canh	<i>Caulis et folium Gymnema</i>	Khu phố Đa Ngự, phường Hòa Hiệp Nam, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên	10 tấn/ha/năm	1,3 ha	40/GCN-YDCT (18/7/2023)	18/7/2026
40	Công ty TNHH sản xuất thương mại Hồng Đài Việt	Gian hàng số 35 Chung Cư Khánh Hội, 360C Bến Văn Đồn, phường 1, Q.4, TP.HCM, Việt Nam	Diệp hạ châu đắng	<i>Herba Phyllanthi amari</i>	Phường Phú Thanh, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	7,2 tấn/ha/năm	2,6 ha	41/GCN-YDCT (18/7/2023)	18/7/2026
41	Công ty TNHH sản xuất thương mại Hồng Đài Việt	Gian hàng số 35 Chung Cư Khánh Hội, 360C Bến Văn Đồn, phường 1, Q.4, TP.HCM, Việt Nam	Cỏ mực	<i>Herba Ecliptae</i>	Thôn Vĩnh Phú, xã Hòa An, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên	2 tấn/năm	2000 m <sup>2</sup>	42/GCN-YDCT (18/7/2023)	18/7/2026
42	Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Sao Mai	Số nhà 20, ngõ 378, đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Quảng Thắng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam	Hương nhu trắng	<i>Herba Ocimi gratissimi</i>	Đội 5, xã Đông Minh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa	13 tấn/năm (dược liệu tươi)	1,1 ha	43/GCN-YDCT (18/7/2023)	18/7/2026

Stt	Tên cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Tên dược liệu		Địa điểm trồng, khai thác	Sản lượng dự kiến	Diện tích trồng, khai thác	Số GCN/Ngày công bố	Ngày hết hiệu lực
			Tên tiếng Việt	Tên khoa học					
43	Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Sao Mai	Số nhà 20, ngõ 378, đường Hải Thượng Lân Ông, phường Quảng Thắng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam	Bạc hà	<i>Herba Menthae</i>	Đội 5, xã Đông Minh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa	13 tấn/năm (dược liệu tươi)	1,3 ha	44/GCN-YDCT (18/7/2023)	18/7/2026
44	Công ty cổ phần dược phẩm OPC	1017 Hồng Bàng, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Vông nem (Lá)	<i>Folium Erythrinae variegatae</i>	Thôn Trung Thành, xã Hùng Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	4,5 tấn/ha	1 ha	59/GCN-YDCT (23/8/2023)	23/8/2026
45	Công ty cổ phần dược phẩm OPC	1017 Hồng Bàng, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Trinh nữ	<i>Herba Mimosa pulica</i>	Thôn Trung Thành, xã Hùng Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	3,3 tấn/ha	1,1 ha	57/GCN-YDCT (23/8/2023)	23/8/2026
46	Công ty cổ phần dược phẩm OPC	1017 Hồng Bàng, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Húng chanh (Lá)	<i>Folium Plectranthi amboinici</i>	Phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ	135 tấn/năm (dược liệu tươi)	11725 m <sup>2</sup>	60/GCN-YDCT (23/8/2023)	23/8/2026
47	Công ty cổ phần dược phẩm OPC	1017 Hồng Bàng, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Ích mẫu	<i>Herba Leonuri japonici</i>	Thôn Danh Thường, xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	3,5 tấn/ha/năm	1,3 ha	65 /GCN-YDCT (05/9/2023)	05/9/2026
48	Công ty TNHH sản xuất và thương mại dược phẩm Tâm Bình	Số 349 phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Đương quy di thực (Rễ)	<i>Radix Angelicae acutilobae</i>	Đội 12, tiểu khu 12, xã Tân Lập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La	6-9 tấn/03 năm	01 ha	66/GCN-YDCT (05/9/2023)	05/9/2026
49	Công ty cổ phần khoa học công nghệ Đông Á	Lô A2-CN3 cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Thiên môn đông (Rễ)	<i>Radix Asparagi cochinchinensis</i>	Thôn 6, xã Quảng La, huyện Hoàn Bò, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	03 tấn/ha/chu kỳ (18-24 tháng)	4,19 ha	64/GCN-YDCT (05/9/2023)	05/9/2026

Stt	Tên cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Tên dược liệu		Địa điểm trồng, khai thác	Sản lượng dự kiến	Diện tích trồng, khai thác	Số GCN/Ngày công bố	Ngày hết hiệu lực
			Tên tiếng Việt	Tên khoa học					
50	Công ty cổ phần khoa học công nghệ Đông Á	Lô A2-CN3 cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Thiên môn đông (Rễ)	<i>Radix Asparagi cochinchinensis</i>	Khu 5, xã Tề Lễ, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ	03 tấn/ha/chu kỳ (18-24 tháng)	03 ha	63/GCN-YDCT (05/9/2023)	05/9/2026
51	Công ty TNHH Nam Dược	Lô M13 (C4-9) KCN Hòa Xá – TP.Nam Định, tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cát cánh	<i>Radix Platycodi grandiflori</i>	Thôn Là Dì Thàng, xã Tả Van Chư, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	19 tấn/năm	9,7 ha	75/GCN-YDCT (26/9/2023)	26/9/2026
52	Công ty cổ phần Traphaco	Số 75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, Q. Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam	Bìm bìm biếc (Hạt)	<i>Semen Pharbitidis</i>	Xã Thạch Đồng, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ	9-10 tấn/năm	5 ha	71/GCN-YDCT (10/10/2023)	10/10/2026
53	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Số 102, phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Diệp hạ châu	<i>Herba Phyllanthi urinariae</i>	Thôn Đồng Bình, xã Dân Chủ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương	8-9 tấn/năm	15917 m <sup>2</sup>	72/GCN-YDCT (16/10/2023)	16/10/2026
54	Công ty TNHH Ngọc Hương (chuyển từ Hà Tây về, số cũ : 0302000232) – CN Phú Yên	Thôn Ngân Điền, xã Sơn Hà, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên, Việt Nam	Nấm Cordyceps militaris	<i>Cordyceps militaris</i> (L.) Fr.	Thôn Ngân Điền, xã Sơn Hà, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên	3,6-4 tấn/năm	340 m <sup>2</sup>	78/GCN-YDCT (27/11/2023)	27/11/2026
55	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Số 102, phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Đinh lăng (Rễ)	<i>Radix Polysciacis</i>	Xã Hải Hòa, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định	16-17 tấn/chu kỳ (3 năm)	15800 m <sup>2</sup>	79/GCN-YDCT (27/11/2023)	27/11/2026
56	Công ty TNHH SX&TM Dược phẩm Tâm Bình	Số 349 phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Ba kích (Rễ)	<i>Radix Morindae officinalis</i>	Thôn Đồng Giếng, xã Đạo Trù, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc	4 tấn/ha/chu kỳ (3 năm)	1 ha	89/GCN-YDCT (29/12/2023)	29/12/2026



Stt	Tên cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Tên dược liệu		Địa điểm trồng, khai thác	Sản lượng dự kiến	Diện tích trồng, khai thác	Số GCN/Ngày công bố	Ngày hết hiệu lực
			Tên tiếng Việt	Tên khoa học					
57	Công ty TNHH Nam Dược	Lô M13 (C4-9) KCN Hòa Xá – TP.Nam Định, tỉnh Nam Định, Việt Nam	Dây thìa canh	<i>Caulis et folium Gymnematis sylvestris</i>	Xóm 3, xã Hải Lộc, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định	14 tấn/năm	1,2 ha	87/GCN-YDCT (29/12/2023)	29/12/2026
58	Công ty TNHH Nam Dược	Lô M13 (C4-9) KCN Hòa Xá – TP.Nam Định, tỉnh Nam Định, Việt Nam	Quất	<i>Citrus japonica</i> Thunb.	Thôn Mỹ Trung, xã Thành Lợi, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	66 tấn/năm (dược liệu tươi)	2,645 ha	88/GCN-YDCT (29/12/2023)	29/12/2026
59	Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco	Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cúc hoa vàng (Cụm hoa)	<i>Flos Chrysanthemi indici</i>	Thôn Đồng Trại, xã Lương Tài, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	2 – 2,1 tấn/năm	1,3 ha	90/GCN-YDCT (29/12/2023)	29/12/2026
60	Công ty CP dược Lâm Đồng (LADOPHAR)	Số 18 đường Ngô Quyền, phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam	Actisô (Lá)	<i>Folium Cynarae scolymi</i>	Tỉnh Lâm Đồng	910 tấn/năm (dược liệu tươi)	9,0 ha	07/GCN-YDCT (19/02/2024)	19/02/2027
61	Công ty cổ phần dược phẩm OPC	1017 Hồng Bàng, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Diệp hạ châu đắng	<i>Herba Phyllanthi amari</i>	Tổ dân phố 3, thị trấn Cát Tiên, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng	0,6 tấn/năm	1020 m <sup>2</sup>	11/GCN-YDCT (28/02/2024)	28/2/2027
62	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà	Số 2A, phố Lý Bôn, tổ 1-2, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Bìm bìm biếc	<i>Semen Pharbitidi</i>	Thôn Quang Trung, xã Vũ Vân, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	1 – 1,2 tấn/năm	1 ha	12/GCN-YDCT (28/02/2024)	28/2/2027
63	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà	Số 2A, phố Lý Bôn, tổ 1-2, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Actisô	<i>Folium Cynarae scolymi</i>	Xã Lũng Phình, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	40 tấn/ha/năm (dược liệu tươi)	5 ha	13/GCN-YDCT (28/02/2024)	28/2/2027
64	Công ty cổ phần dược phẩm OPC	1017 Hồng Bàng, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Actisô	<i>Folium Cynarae scolymi</i>	Thôn Xuân Thành, xã Thọ Xuân, thành phố	76 tấn/năm (dược liệu tươi)	7559 m <sup>2</sup>	16/GCN-YDCT (25/3/2024)	25/3/2027

Stt	Tên cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Tên dược liệu		Địa điểm trồng, khai thác	Sản lượng dự kiến	Diện tích trồng, khai thác	Số GCN/Ngày công bố	Ngày hết hiệu lực
			Tên tiếng Việt	Tên khoa học					
					Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng				
65	Công ty TNHH dược liệu Hà Nội GMP	Lô 87, 88, khu E, khu Công nghiệp Tây Bắc Ga, phường Đồng Lĩnh, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam	Bìm bìm biếc (Hạt)	<i>Semen Pharbitidis</i>	Thôn Đình Bảng, xã Hoàng Lộc, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	1 – 1,2 tấn/năm	1 ha	18/GCN-YDCT (05/4/2024)	05/4/2027
66	Công ty cổ phần dược phẩm Việt (Đông dược Việt)	Đường số 5, Khu công nghiệp Hòa Bình, xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An	Lạc tiên	<i>Herba Passiflorae foetidae</i>	1258 quốc lộ 62, xã Mỹ An, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An	3,5 – 4 tấn/năm	1 ha	17/GCN-YDCT (25/4/2024)	25/4/2027
67	Công ty cổ phần dược phẩm Việt (Đông dược Việt)	Đường số 5, Khu công nghiệp Hòa Bình, xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An	1. Liên diệp 2. Liên Nhục 3. Liên Tâm	1. <i>Folium Nelumbinis nuciferae</i> 2. <i>Senmen Nelumbinis nuciferae</i> 3. <i>Embryo Nelumbinis nuciferae</i>	1258 quốc lộ 62, xã Mỹ An, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An	Liên diệp 2 tấn/ha/năm Liên nhục 1,5 tấn/ha/năm Liên tâm 50 kg/ha/năm	3 ha	24/GCN-YDCT (25/4/2024)	25/4/2027
68	Công ty TNHH sản xuất và thương mại dược phẩm Tâm Bình	Số 349 phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Ngưu tất (Rễ)	<i>Radix Achyranthis bidentatae</i>	Đội 12, tiểu khu 12, xã Tân Lập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La	2 - 2,5 tấn/ha/năm	10286 m <sup>2</sup>	25/GCN-YDCT (03/5/2024)	03/5/2027
69	Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco	Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Trạch tả (Thân rễ)	<i>Rhizoma Alismatis</i>	Thôn Nội Minh, xã Trúc Đạo, huyện Trúc Ninh, tỉnh Nam Định	3,3 tấn/ha/năm	21970 m <sup>2</sup>	26/GCN-YDCT (03/5/2024)	03/5/2027
70	Công ty cổ phần VietRap đầu tư thương mại	Số 1, ngõ 238 Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Địa liên (Thân rễ)	<i>Rhizoma Kaempferiae galangae</i>	Thôn Là Dì Thàng, xã Tả Van Chư, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	1 – 1,1 tấn/năm	0,5 ha	27/GCN-YDCT (21/5/2024)	21/5/2027

Stt	Tên cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Tên dược liệu		Địa điểm trồng, khai thác	Sản lượng dự kiến	Diện tích trồng, khai thác	Số GCN/Ngày công bố	Ngày hết hiệu lực
			Tên tiếng Việt	Tên khoa học					
71	Công ty cổ phần VietRap đầu tư thương mại	Số 1, ngõ 238 Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cát cánh (Rễ)	<i>Radix Platycodi grandiflori</i>	Thôn Là Di Thàng, xã Tả Van Chư, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	20 tấn/năm	10 ha	28/GCN-YDCT (21/5/2024)	21/5/2027
72	Cộng ty cổ phần VietRap đầu tư thương mại	Số 1, ngõ 238 Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Đương quy di thực (Rễ)	<i>Radix Angelicae acutilobae</i>	Thôn Là Dỡ Thàng, xã Tả Van Chư, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	20 tấn/năm	10 ha	29/GCN-YDCT (21/5/2024)	21/5/2027
73	Hợp tác xã nông dược Tỉnh Sáng Đường	Xóm Hợp Thành, xã Yên Hợp, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An	Chè dây (Lá)	<i>Folium Ampelopsis</i>	Xóm Hợp Thành, xã Yên Hợp, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An	0,5 tấn/năm	0,1 ha	38/GCN-YDCT (08/7/2024)	08/7/2027
74	Công ty TNHH dược liệu Hà Nội GMP	Lô 87, 88, khu E, khu Công nghiệp Tây Bắc Ga, phường Đồng Lĩnh, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam	Cúc hoa vàng (Cụm hoa)	<i>Flos Chrysanthemi indic</i>	Thôn Đình Bảng, xã Hoàng Lộc, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	2-2,1 tấn/năm	1,3 ha	41/GCN-YDCT (24/7/2024)	24/7/2027
75	Công ty TNHH dược liệu Hà Nội GMP	Lô 87, 88, khu E, khu Công nghiệp Tây Bắc Ga, phường Đồng Lĩnh, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam	Địa hoàng (Rễ)	<i>Radix Rehmanniae glutinosae</i>	Thôn Đình Bảng, xã Hoàng Lộc, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	4-4,2 tấn/năm	1,2 ha	42/GCN-YDCT (24/7/2024)	24/7/2027
76	Công ty TNHH dược liệu Hà Nội GMP	Lô 87, 88, khu E, khu Công nghiệp Tây Bắc Ga, phường Đồng Lĩnh, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam	1. Kim ngân (Cuộng) 2. Kim ngân (Hoa)	1. <i>Caulis cum folium Lonicerae</i> 2. <i>Flos Lonicerae</i>	Thôn Đá Bạc, xã Hoàng Hoa Thám, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương	1. Kim ngân (hoa) 0,7 tấn /ha/năm 2. Kim ngân (cuộng) 3,3 tấn/ ha/năm	1 ha	43/GCN-YDCT (24/7/2024)	24/7/2027

Stt	Tên cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Tên dược liệu		Địa điểm trồng, khai thác	Sản lượng dự kiến	Diện tích trồng, khai thác	Số GCN/Ngày công bố	Ngày hết hiệu lực
			Tên tiếng Việt	Tên khoa học					
77	Công ty TNHH dược liệu Hà Nội GMP	Lô 87, 88, khu E, khu Công nghiệp Tây Bắc Ga, phường Đồng Lĩnh, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam	Ích mẫu	<i>Herba Leonuri japonici</i>	Thôn Đình Bảng, xã Hoàng Lộc, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	3 – 3,5 tấn/ha/năm	1,1 ha	45/GCN-YDCT (24/7/2024)	24/7/2027
78	Hợp tác xã nông dược Tinh Sáng Đường	Xóm Hợp Thành, xã Yên Hợp, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An	Đinh lăng (Rễ)	<i>Radix Polysciasias</i>	Xóm Hợp Thành, xã Yên Hợp, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An	0,6 tấn/chu kỳ (3 năm)	0,12 ha	49/GCN-YDCT (31/7/2024)	31/7/2027
79	Công ty cổ phần VietRap đầu tư thương mại	Số 1, ngõ 238 Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Tam thất (Rễ củ)	<i>Radix Panasis notoginseng</i>	Thôn Cò Dè Chải, xã Nậm Mòn, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	2-2,2 tấn /ha/chu kỳ (5 năm)	2 ha	59/GCN-YDCT (04/9/2024)	04/9/2027
80	Công ty cổ phần VietRap đầu tư thương mại	Số 1, ngõ 238 Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Hà thủ ô đồ (Rễ)	<i>Radix Fallopieae multiflorae</i>	Thôn Là Dì Thàng, xã Tả Van Chư, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	2,5 tấn /ha/chu kỳ (3 năm)	0,5 ha	57/GCN-YDCT (04/9/2024)	04/9/2027
81	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Số 102, phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Kim tiền thảo	<i>Herba Desmodii styracifolii</i>	Thôn Xuân Trì, xã Tân Quang, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương	10 -11 tấn/ha/năm	1,4 ha	60/GCN-YDCT (04/9/2024)	04/9/2027
82	Công ty cổ phần VietRap đầu tư thương mại	Số 1, ngõ 238 Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Tam thất nam (Tam thất gừng)	<i>Radix Stahlianthus thorelii</i>	Thôn Là Dì Thàng, xã Tả Van Chư, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	1,1 tấn/năm	0,5 ha	62/GCN-YDCT (13/9/2024)	13/9/2027
83	Công ty TNHH dược liệu Hà Nội GMP	Lô 87, 88, khu E, khu Công nghiệp Tây Bắc Ga, phường Đồng Lĩnh, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam	Actisô (Lá)	<i>Folium Cynarae scolymi</i>	Thôn Sơn, Xã Lũng Cao, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa	35 – 40 tấn/ha/năm	22873,4 m <sup>2</sup>	63/GCN-YDCT (13/9/2024)	13/9/2027

Stt	Tên cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Tên dược liệu		Địa điểm trồng, khai thác	Sản lượng dự kiến	Diện tích trồng, khai thác	Số GCN/Ngày công bố	Ngày hết hiệu lực
			Tên tiếng Việt	Tên khoa học					
84	Công ty TNHH dược liệu Hà Nội GMP	Lô 87, 88, khu E, khu Công nghiệp Tây Bắc Ga, phường Đồng Lĩnh, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam	Hy thiêm	<i>Herba Siegesbeckiae</i>	Thôn Đình Bảng, xã Hoàng Lộc, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	4 tấn/ha/năm (01 vụ)	1 ha	63/GCN-YDCT (13/9/2024)	13/9/2027
85	Công ty TNHH dược liệu Hà Nội GMP	Lô 87, 88, khu E, khu Công nghiệp Tây Bắc Ga, phường Đồng Lĩnh, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam	Ngưu tất (Rễ)	<i>Radix Achyranthis bidentatae</i>	Xã Thống Nhất, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	3,5 tấn/ha/năm	15804 m <sup>2</sup>	64/GCN-YDCT (13/9/2024)	13/9/2027
86	Công ty cổ phần VietRap đầu tư thương mại	Số 1, ngõ 238 Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Bảy lá một hoa	<i>Rhizoma Paradis</i>	Thôn Cò Dè Chải, xã Nậm Mòn, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	3,6 tấn/ha/chu kỳ (5 năm)	0,5 ha	66/GCN-YDCT (13/9/2024)	13/9/2027
87	Công ty TNHH dược liệu Hà Nội GMP	Lô 87, 88, khu E, khu Công nghiệp Tây Bắc Ga, phường Đồng Lĩnh, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam	Rau đắng đất	<i>Herba Glini oppositifolii</i>	Thôn III, xã Nhị Hà, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận	2,5 – 3 tấn/ha/01 vụ/năm (03 vụ/năm)	1,5 ha	67/GCN-YDCT (13/9/2024)	13/9/2027
88	Công ty cổ phần dược liệu Cao Bằng Xanh	Thôn Tân Thịnh, xã Vũ Minh, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng	Lá lốt	<i>Herba Piperis lolot</i>	Xóm Tân Thịnh, xã Vũ Minh, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng	4 – 4,5 tấn/ha/năm	4,7 ha	68/GCN-YDCT (13/9/2024)	13/9/2027
89	Công ty cổ phần Traphaco	Số 75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, Q. Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam	Chè dây (Lá)	<i>Folium Ampelopsis</i>	Thị xã Sa Pa và huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai	50 - 60 tấn/năm	20100 ha	69/GCN-YDCT (13/9/2024)	13/9/2027
90	Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco	Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Ngải cứu	<i>Herba Artemisiae vulgaris</i>	Đội 3, xã Tự Nhiên, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội	9 – 10 tấn/ha/năm	5000 m <sup>2</sup>	70/GCN-YDCT (13/9/2024)	13/9/2027

Stt	Tên cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Tên dược liệu		Địa điểm trồng, khai thác	Sản lượng dự kiến	Diện tích trồng, khai thác	Số GCN/Ngày công bố	Ngày hết hiệu lực
			Tên tiếng Việt	Tên khoa học					
91	Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco	Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Dừa cạn (lá); Dừa cạn (rễ)	<i>Folium Catharanthi rosei</i> ; <i>Radix Catharanthi rosei</i>	Đội 3, xã Tự Nhiên, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội	3 tấn lá khô/ha/năm; 1 tấn rễ khô/ha/năm	0,1 ha	74/GCN-YDCT (14/10/2024)	14/10/2027
92	Công ty cổ phần dược liệu Cao Bằng Xanh	Thôn Tân Thịnh, xã Vũ Minh, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng	Hy thiêm	<i>Herba Siegesbeckiae</i>	Xóm Tân Thịnh, xã Vũ Minh, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng	5 tấn dược liệu khô/ha/vụ (1 - 2 vụ/năm)	3,54 ha	79/GCN-YDCT (30/10/2024)	30/10/2027
93	Công ty cổ phần dược liệu Bông Sen Vàng	Thôn Đá Bàn, xã Hùng An, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang	Nhân trần	<i>Herba Adenosmatis caerulei</i>	Xã Quang Minh, xã Hùng An, thị trấn Việt Quang – huyện Bắc Quang – tỉnh Hà Giang	3,5 – 4 tấn dược liệu khô/ha	3,05 ha	83/GCN-YDCT (20/11/2024)	20/11/2027
94	Công ty cổ phần dược liệu Bông Sen Vàng	Thôn Đá Bàn, xã Hùng An, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang	Ba kích	<i>Radix Morindae officinalis</i>	Thôn Đá Bàn, xã Hùng An, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang	6 - 8 tấn dược liệu khô/ha	0,2 ha	84/GCN-YDCT (20/11/2024)	20/11/2027
95	Công ty cổ phần dược liệu Bông Sen Vàng	Thôn Đá Bàn, xã Hùng An, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang	Hà thủ ô đỏ	<i>Radix Fallopiae multiflorae</i>	Xã Cốc Rế, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang	2,5 – 3 tấn dược liệu khô/ha	1 ha	85/GCN-YDCT (20/11/2024)	20/11/2027
96	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà	Số 2A, phố Lý Bôn, tổ 1-2, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Kim tiền thảo	<i>Herba Desmodii styracifolii</i>	Thôn Minh Đức, xã Quỳnh Thọ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	6 tấn dược liệu khô/ha	1,5 ha	93/GCN-YDCT (24/12/2024)	24/12/2027
97	Công ty TNHH thảo dược Pa Thiên	Số 02 Nguyễn Cơ Thạch, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	Cà gai leo	<i>Herba Solani procumbensis</i>	Thôn Ra Ly – Rào, xã Hướng Sơn và thôn Mã Lai, xã Hướng	79,2 tấn dược liệu tươi/năm	3,6 ha	94/GCN-YDCT (24/12/2024)	24/12/2027

Stt	Tên cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Tên dược liệu		Địa điểm trồng, khai thác	Sản lượng dự kiến	Diện tích trồng, khai thác	Số GCN/Ngày công bố	Ngày hết hiệu lực
			Tên tiếng Việt	Tên khoa học					
					Phùng, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị				
98	Công ty cổ phần dược liệu Bông Sen Vàng	Thôn Đá Bàn, xã Hùng An, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang	Hòe (nụ hoa)	<i>Flos Styphnolobii japonici immaturus</i>	Thôn Bình Minh, thôn Tiên Phong – xã Bách Thuận – huyện Vũ Thư – tỉnh Thái Bình	4,0 - 4,2 tấn dược liệu khô/ha/năm	3,045 ha	95/GCN-YDCT (24/12/2024)	24/12/2027
99	Công ty cổ phần dược Lâm Đồng (Ladophar)	Số 18 đường Ngô Quyền, Phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	Diệp hạ châu đắng	<i>Herba Phyllanthi amari</i>	Thôn Quế Dương, xã Hoài Đức, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng	3 tấn dược liệu khô/năm /0,2ha	0,2 ha	96/GCN-YDCT (24/12/2024)	24/12/2027